

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG THƯỢNG CÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án: Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghệ cao sinh học Hà Nội.
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch UBND phường Thượng Cát)

I. CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT VÀ TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

1. Chủ sử dụng đất: Ủy ban nhân dân phường Thượng Cát

- Địa chỉ thường: TDP Yên Nội, Phường Thượng Cát, Thành phố Hà Nội

- Địa chỉ nơi có đất GPMB: Phường Thượng Cát, Thành phố Hà Nội

- Tổng diện tích đất bị thu hồi: 46,3 m²

+ Diện tích đất giao theo NĐ 64/CP là: 0,0 m²

+ Diện tích đất không giao hộ gia đình sử dụng ổn định trước 01/7/2004: 46,3 m²

2. Chủ sở hữu tài sản trên đất: Hộ gia đình ông Hoàng Văn Hào

- Địa chỉ: TDP Yên Nội, Phường Thượng Cát, Thành phố Hà Nội

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐỐI VỚI: HỘ GIA ĐÌNH ÔNG HOÀNG VĂN HÀO

Số TT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (Đồng)	TỈ LỆ (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	Trong đó		Ghi chú
							Đã phê duyệt (đồng)	Điều chỉnh, bổ sung (đồng)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9) - ((7)-(8))	(10)
1	Bồi thường hỗ trợ về đất					9.334.080	9.334.080	0	
	Đất NN không giao hộ gia đình sử dụng trước 1/7/2004	m ²	46,3	201.600	100%	9.334.080	9.334.080	0	
2	Bồi thường, hỗ trợ về tài sản					27.984.236	11.335.939	16.648.297	
2.1	Cây cối hoa màu					5.714.500	5.714.500	0	
	Hoa Hoa hồng cao > 1m	cây	1.039	5.500	100%	5.714.500	5.714.500	0	
2.2	Bồi thường, hỗ trợ về công trình.					22.269.736	5.621.439	16.648.297	Theo Quyết định số 3108/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 của Chủ tịch UBND quận Bắc Từ Liêm
-	Bê xây 110, trát trong: V=(2mx1,5mx1m)= 3(m ³)								
	Khối lượng gạch xây: (2+1,3)*1*2*0,11+(2*1,5)*0,07=0,94(m ³)	m ³	0,94	1.315.288	100%	1.236.371	989.097	247.274	
	Khối lượng trát: (1,8+1,3)*1*2+1,8*1,3=8,54(m ²)	m ²	8,54	47.291	100%	403.865	323.092	80.773	
-	Giếng khoan sâu > 25m	giếng	1	3.209.000	100%	3.209.000	2.567.200	641.800	
-	Nhà lưới ni lông, khung tre	m ²	46,3	10.000	100%	463.000	46.300	416.700	
-	Hàng rào lưới thép B40	m ²	66,5	255.000	100%	16.957.500	1.695.750	15.261.750	

B

Số TT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (Đồng)	TỈ LỆ (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	Trong đó		Ghi chú
							Đã phê duyệt (đồng)	Điều chỉnh, bổ sung (đồng)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9) - ((7)-(8))	(10)
3	Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng	m2	46,3	3.000	0%	0	0	0	Không hỗ trợ do hộ gia đình không bàn giao mặt bằng đúng tiến độ
Tổng cộng (1+2+3):						37.318.316	20.670.019	16.648.297	

III. Tổng số tiền BT, HT và TĐC: (1)+(2)+(3) 37.318.316 đồng

IV. Tổng số tiền phải nộp ngân sách: 0 đồng

V. Tổng số tiền BTHT & TĐC sau cân đối: (III-IV) 37.318.316 đồng

(- Nếu (V)>0 thì được nhận số tiền sau cân đối;

- Nếu (V)<0 thì phải nộp bổ sung số tiền sau cân đối)

Bằng chữ: Ba mươi bảy triệu, ba trăm mười tám nghìn, ba trăm mười sáu đồng./.

Trong đó: - Tổng số tiền đã phê duyệt: 20.670.019 đồng

- Số tiền điều chỉnh, bổ sung: 16.648.297 đồng

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quang Tiến